

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định 1127/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 8287/UBND-KT ngày 31/8/2022 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng và sử dụng diện tích công trình sự nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4985/STC-CS&TCDN ngày 29/11/2022 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 638/QĐ-SNN ngày 13/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư; Chi cục trưởng các Chi cục: Kiểm lâm, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản; Giám đốc Ban quản lý: Rừng phòng hộ Bắc Khánh Hoà, Rừng phòng hộ Nam Khánh Hoà; Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà; Giám đốc các Trung tâm: Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Điều tra khảo sát và thiết kế nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quản lý khai thác các công trình thủy sản; Khuyến nông; Giám đốc Dự án SACCR và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Kho bạc nhà nước tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tài chính (b/c);
- Lưu: VT, P.KHĐT.

GIÁM ĐỐC



Lê Tấn Bản

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày / /2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Văn phòng Sở			
1.1	Tủ đông (trữ mẫu)	Cái	02	
	Máy móc thiết bị vận hành hệ thống mạng			
1.2	Router Wi-Fi	Cái	4	
1.3	Bộ chuyển mạch mạng	Cái	3	
1.4	Thiết bị lưu trữ dữ liệu di động	Cái	1	
	Máy móc thiết bị tại bộ phận một cửa			
1.5	Máy quét mã vạch và tra cứu kết quả thông tin	Cái	3	
1.6	Máy ảnh phục vụ ghi hình tư liệu	Cái	3	
1.7	Máy quay phim phục vụ ghi hình tư liệu	Cái	2	
1.8	Hệ thống hiển thị thông tin (máy tính, tivi) một cửa	Hệ thống	1	
1.9	Camera quan sát	Bộ	1	
1.10	Lưu trữ dữ liệu di động	Bộ	1	
1.11	Kios tra cứu thủ tục hành chính	Bộ	1	
1.12	Máy scan chuyên dùng tốc độ cao	Cái	3	
	Máy móc, thiết bị vận hành hệ thống thông tin			
1.13	Thiết bị chuyển mạch trung tâm (Core switch)	Bộ	1	
1.14	Thiết bị chuyển mạch lõi	Bộ	2	
1.15	Thiết bị chuyển mạch cho lớp quản trị	Bộ	2	
1.16	Router WAN	Bộ	2	
1.17	Tường lửa	Bộ	2	
1.18	Cân bằng tải ứng dụng	Bộ	2	
1.19	Máy chủ	Bộ	10	
1.20	Tủ đĩa lưu trữ	Tủ	1	
1.21	Máy chủ backup	Bộ	2	
1.22	Thiết bị lưu trữ SAN	Bộ	1	
1.23	Máy vi tính cấu hình cao	Máy	1	
1.24	Thiết bị chuyển mạch quang FC (San Switch)	Bộ	2	
2	Ban quản lý Rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa			
2.1	Máy định vị	Cái	25	
2.2	Máy quay phim bay	Cái	03	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2.3	Máy tính bảng	Cái	10	
2.4	Ống nhôm đêm/ngày chuyên dụng	Cái	16	
2.5	Máy cắt cỏ	Cái	05	
2.6	Máy in màu khổ A0	Cái	01	
2.7	Máy bơm nước chữa cháy	Cái	15	
2.8	Máy ảnh	Cái	04	
2.9	Máy vi tính cấu hình cao	Cái	05	
2.10	Loa chỉ huy chữa cháy	Cái	06	
2.11	Tủ đựng vũ khí và công cụ hỗ trợ	Cái	07	
2.12	Máy đo chiều cao và đường kính của cây đứng	Cái	02	
2.13	Bồn chứa nước di động	Cái	05	
2.14	Máy cưa xích chạy xăng	Cái	06	
2.15	Xuồng nhựa	Cái	02	
2.16	Máy bay không người lái (UAV)	Cái	1	
2.17	Camera ảnh nhiệt và gimbal	Cái	1	
2.18	Thiết bị giám sát di động cầm tay	Cái	2	
3	Ban quản lý Rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa			
3.1	Máy định vị	Cái	25	
3.2	Máy quay phim bay	Cái	02	
3.3	Máy tính bảng	Cái	02	
3.4	Ống nhôm đêm/ngày chuyên dụng	Cái	12	
3.5	Máy cắt cỏ	Cái	10	
3.6	Máy in màu khổ A0	Cái	01	
3.7	Máy bơm nước chữa cháy	Cái	10	
3.8	Máy ảnh	Cái	04	
3.9	Máy vi tính cấu hình cao	Cái	03	
3.10	Máy ghi âm	Cái	04	
3.11	Loa tuyên truyền	Cái	05	
3.12	Bồn chứa nước di động	Cái	08	
3.13	Máy bay không người lái (UAV)	Cái	1	
3.14	Camera ảnh nhiệt và gimbal	Cái	1	
3.15	Thiết bị giám sát di động cầm tay	Cái	2	
4	Chi cục Kiểm lâm			
4.1	Ống nhôm đêm/ngày chuyên dụng	Cái	60	
4.2	Máy thổi gió chữa cháy	Cái	40	
4.3	Máy cắt thực bì	Cái	40	
4.4	Máy cưa xích chạy xăng	Cái	40	
4.5	Máy bơm nước chữa cháy	Cái	40	
4.6	Máy bơm nước vác vai chữa cháy rừng	Cái	40	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4.7	Bồn chứa nước di động	Cái	40	
4.8	Bình chữa cháy chuyên dụng loại lớn	Cái	40	
4.9	Máy quay phim bay	Cái	20	
4.10	Máy bộ đàm	Cái	40	
4.11	Loa chỉ huy chữa cháy	Cái	20	
4.12	Quần áo chống cháy	Cái	40	
4.13	Máy ghi âm	Cái	20	
4.14	Máy quay phim	Cái	20	
4.15	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	20	
4.16	Máy in màu khổ A0	Cái	2	
4.17	Máy định vị GPS cầm tay	Cái	80	
4.18	Máy tính bảng	Cái	20	
4.19	Tủ đựng vũ khí và công cụ hỗ trợ	Cái	20	
4.20	Máy vi tính cấu hình cao	Máy	20	
4.21	Camera hồng ngoại (Phục vụ điều tra hình sự)	Cái	18	
4.22	Bo mạch xử lý dữ liệu âm thanh, hình ảnh (Phục vụ điều tra hình sự)	Bộ	09	
4.23	Bo mạch quản lý nguồn và Pin sạc lithium 12000mAh (Phục vụ điều tra hình sự)	Bộ	09	
4.24	Tủ bảo quản thiết bị (Phục vụ điều tra hình sự)	Cái	09	
4.25	Màn hình 32 inch (Phục vụ điều tra hình sự)	Cái	09	
4.26	Thiết bị giám sát di động cầm tay	Cái	08	
5	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà			
5.1	Máy định vị	Cái	08	
5.2	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	02	
5.3	Tủ bảo quản mẫu tiêu bản	Cái	02	
5.4	Máy tính bảng	Cái	06	
5.5	Máy quay phim Bay	Cái	06	
5.6	Máy bộ đàm	Cái	06	
5.7	Máy cắt cỏ	Cái	06	
5.8	Máy in màu khổ lớn	Cái	02	
5.9	Loa tuyên truyền	Cái	06	
5.10	Máy bơm nước phục vụ phòng cháy chữa cháy	Cái	02	
5.11	Máy bẫy ảnh	Cái	02	
5.12	Máy quay phim	Cái	02	
5.13	Ống nhòm	Cái	18	
5.14	Tủ đựng vũ khí và công cụ hỗ trợ	Cái	6	
5.15	Bồn chứa nước di động	Cái	06	
5.16	Vòi chữa cháy cuộn	Cái	20	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5.17	Máy thổi vật liệu cháy	Cái	05	
5.18	Máy đo chiều cao cây rừng	Cái	02	
5.19	Máy vi tính cấu hình cao	Máy	04	
5.20	Máy bơm nước đeo vai chữa cháy rừng	Cái	06	
5.21	Máy photocopy màu	Cái	01	
5.22	Thiết bị giám sát di động cầm tay	Cái	2	
6	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn			
6.1	Máy định vị	Cái	02	
6.2	Máy đo đa chỉ tiêu nước	Cái	01	
6.3	Cân kỹ thuật	Cái	01	
6.4	Máy đo độ đục	Cái	06	
6.5	Máy đo pH	Cái	06	
6.6	Tủ bảo quản mẫu	Cái	01	
7	Trung tâm Điều tra sảo sát thiết kế Nông nghiệp và PTNT			
7.1	Máy định vị	Cái	06	
7.2	Ống nhòm đêm/ngày chuyên dụng	Cái	03	
7.3	Máy quay phim bay	Cái	01	
8	Chi cục Thủy sản			
8.1	Máy thông tin liên lạc tầm xa HF/MF tích hợp định vị GPS	Cái	04	
8.2	Máy bộ đàm	Cái	04	
8.3	Hệ thống Trạm bờ giám sát tàu cá. (04 máy thông tin liên lạc sóng HF tầm xa, có tích hợp thiết bị định vị vệ tinh GPS; 02 bộ máy tính và 01 máy in và Hệ thống anten thu phát, trụ anten và chống sét)	Hệ thống	01	
8.4	Thiết bị hệ thống giám sát tàu cá	Hệ thống	01	
8.5	Thiết bị thu phát VHF	Cái	04	
8.6	La bàn từ lái	Cái	04	
8.7	Máy đo sâu	Cái	04	
8.8	Máy thu định vị vệ tinh	Cái	04	
8.9	Ra đa hàng hải	Cái	04	
8.10	Ống nhòm hàng hải	Cái	04	
8.11	Đồng hồ đo độ nghiêng tàu (0 -90 ⁰ trái, phải)	Cái	02	
8.12	Đồng hồ đo tốc độ gió	Cái	02	
8.13	Thiết bị đo cường độ âm thanh	Cái	01	
8.14	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Cái	01	
8.15	Máy siêu âm, đo độ dày tôn vỏ	Cái	01	
8.16	Thiết bị đo tốc độ tàu	Cái	01	
8.17	Thiết bị so (Comparateur)	Cái	01	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8.18	Thiết bị đo vòng quay máy kiểu cơ hoặc kiểu từ	Cái	02	
8.19	Đồng hồ đo nhiệt độ nước (0-100 ⁰)	Cái	01	
8.20	Đồng hồ đo nhiệt độ khí xả (1 - 300 ⁰)	Cái	01	
8.21	Thiết bị đo độ khói	Cái	01	
8.22	Máy đo oxy hòa tan	Cái	04	
8.23	Máy đo độ mặn	Cái	04	
8.24	Máy đo pH	Cái	04	
8.25	Máy đo độ đục	Cái	04	
8.26	Máy đo Amoni NH3-N	Cái	04	
8.27	Máy đo H2S	Cái	04	
8.28	Máy đo độ kiềm	Cái	04	
8.29	Máy định vị cầm tay	Cái	04	
8.30	Bộ truyền thanh không dây	Bộ	04	
9	Trung tâm Quản lý Khai thác các công trình thủy sản			
9.1	Bơm nước thải bể tiếp nhận	Bộ	02	
9.2	Bơm nước thải bể điều hòa	Bộ	04	
9.3	Mixer khuấy trộn chìm	Bộ	04	
9.4	Đầu dò PH	Bộ	01	
9.5	Bơm hóa chất NaOH	Bộ	02	
9.6	Bơm hóa chất Clo	Bộ	02	
9.7	Bơm nước thải tuần hoàn	Bộ	04	
9.8	Bơm bùn	Bộ	03	
9.9	Tháp hấp thụ khí thải	Bộ	01	
9.10	Mặt nạ phòng độc có bình thở + bảo hộ lao động	Bộ	05	
9.11	Cân ô tô điện tử 60 tấn	Hệ thống	04	
9.12	Phao báo hiệu vùng nước neo đậu	Cái	78	
9.13	Icom 710 tầm xa	Cái	05	
9.14	Máy Tohatsu V20D25 PCCC	Cái	01	
9.15	Máy xay đá	Cái	10	
10	Chi cục Thủy lợi			
10.1	Hệ thống thông tin liên lạc (phục vụ công tác phòng chống thiên tai)	Hệ thống	01	
11	Chi cục Chăn nuôi và Thú y			
11.1	Bình chứa ni tơ	Bình	08	
11.2	Máy phun thuốc sát trùng	Cái	20	
11.3	Tủ lạnh (trữ vacxin)	Cái	35	
11.4	Tủ đông (trữ mẫu)	Cái	06	
11.5	Buồng thao tác PCR	Cái	03	
11.6	Bộ điện di ngang liên nguồn	Bộ	02	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
11.7	Bàn soi gel	Cái	02	
11.8	Cân phân tích	Cái	04	
11.9	Kính hiển vi	Cái	13	
11.10	Máy cất nước	Cái	04	
11.11	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	03	
11.12	Máy ly tâm lạnh	Cái	04	
11.13	Máy ly tâm thường	Cái	02	
11.14	Máy Realtime PCR	Cái	04	
11.15	Máy ủ nhiệt kèm rung lắc	Cái	03	
11.16	Nồi hấp tiệt trùng đứng	Cái	05	
11.17	Pipette 1 kênh	Cái	03	
11.18	Tủ an toàn sinh học	Cái	04	
11.19	Tủ sấy	Cái	05	
11.20	Máy định vị cầm tay	Cái	02	
11.21	Máy votex	Cái	04	
11.22	Tủ âm	Cái	02	
11.23	Máy lọc nước siêu sạch	Cái	02	
11.24	Máy so màu cầm tay	Cái	01	
11.25	Máy đo pH, ô xi, nhiệt độ hiện trường ,đo độ đục, độ mặn....	Cái	20	
11.26	Tủ mát 0 đến 8 độ	Cái	04	
11.27	Máy hút âm	Cái	08	
11.28	Máy nghiền mẫu cầm tay	Cái	04	
11.29	Tủ đựng hóa chất	Cái	02	
11.30	Cabin thao tác chiết tách AND	Cái	01	
11.31	Máy li tâm lắng mẫu nhanh	Cái	04	
12	Ban quản lý dự án SACCR tỉnh Khánh Hòa			
12.1	Máy vi tính cấu hình cao	Cái	08	
12.2	Máy tính bảng	Cái	04	
13	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			
13.1	Kính hiển vi	Cái	01	
13.2	Tủ cấy vô trùng	Cái	01	
13.3	Nồi hấp khử trùng	Cái	01	
13.4	Tủ lạnh (trữ mẫu)	Cái	02	
13.5	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	07	
13.6	Bình phun thuốc bảo vệ thực vật	Cái	07	
14	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản			
14.1	Bê điều nhiệt	Cái	03	
14.2	Cân kỹ thuật 02 số lẻ	Cái	03	
14.3	Cân phân tích 04 số lẻ	Cái	03	
14.4	Hệ thống lọc vi sinh bằng thủy tinh	Hệ thống	02	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
14.5	Máy cắt nước 01 lần	Cái	02	
14.6	Máy đập mẫu 400VW	Cái	02	
14.7	Máy đọc ELISA	Cái	02	
14.8	Máy lắc ống nghiệm	Cái	02	
14.9	Máy li tâm	Cái	02	
14.10	Máy rửa khay vi thể	Cái	02	
14.11	Máy ủ lắc	Cái	02	
14.12	Micropipette đa kênh	Cái	02	
14.13	Nồi hấp tiệt trùng Purister 60	Cái	03	
14.14	Tủ âm 1 vi	Cái	03	
14.15	Tủ cấy vi sinh	Cái	03	
14.16	Tủ sấy	Cái	02	
14.17	Micropipet 0.5µl-10µl	Cái	02	
14.18	Micropipet 10µl-100µl	Cái	03	
14.19	Micropipet 100µl-1000µl	Cái	03	
14.20	Micropipet 1000µl-1500µl	Cái	02	
14.21	Tủ âm	Cái	03	
14.22	Bộ thổi khí Ni tơ	Cái	02	
14.23	Tủ hút khí độc	Cái	02	
14.24	Kính hiển vi	Cái	02	
14.25	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	01	
14.26	Tủ ủ vi sinh	Cái	02	
14.27	Lò vi ba	Cái	02	
14.28	Bộ dàn hút mùi trong phòng kiểm nghiệm	Bộ	03	
14.29	Tủ cấp đông	Cái	03	
14.30	Tủ lạnh	Cái	05	
14.31	Bàn áp tường	Cái	07	
15	Trung tâm Khuyến nông			
15.1	Cảm biến vi khí hậu	Cái	03	
15.2	Hệ thống châm phân 3 kênh	Hệ thống	01	
15.3	Máy vệ sinh bạt nhà kính	Cái	01	
15.4	Máy sấy lạnh nông sản	Cái	01	
15.5	Máy ép chân không	Cái	01	
16	Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Khánh Hòa			
16.1	Máy bay điều khiển từ xa có gắn camera	Cái	01	
16.2	Bộ Camera chuyên dùng	Bộ	03	
16.3	Máy vi tính cấu hình cao	Máy	06	
16.4	Tivi	Cái	06	